

ĐIỀU 1
 ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH XÃ LA HỨ (TRƯỚC SÁP XẾP)
 (Kèm theo Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 06/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã La Hứ)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian KẾ-HT dự kiến	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Kế hoạch đầu mối giao	Kế hoạch điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú		
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	TRONG ĐÓ				TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	TRONG ĐÓ								
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nhân dân đóng góp		Ngân sách TW	ODA	Ngân sách tỉnh					Ngân sách xã	Nhân dân đóng góp
	TỔNG CỘNG				43.260,312	28.210,817	4.490,143	9.412,227	357,125	45.925,570	26.228,817	-	4.827,401	14.512,227	357,125				
A	TỈNH PHÂN CẤP XÃ				3.000,000	3.000,000	-	-	-	5.437,258	-	-	337,258	5.100,000	-				
1	Trường THCS Phan Bội Châu	Thông B	2025	1096/QĐ-UBND, ngày 09/8/2025 của UBND tỉnh						337,258			337,258			UBND huyện Chư Puh	UBND xã Ia Hứ	UBND xã Ia Hứ	
2	Đập dâng Tào Ôr, xã Ia Rong, huyện Chư Puh	Ia Rong	2025	1096/QĐ-UBND, ngày 09/8/2025 của UBND tỉnh	3.000,000	3.000,000				3.000,000				3.000,000		Ban QLDA ĐTXD khu vực Chư Puh	UBND xã Ia Hứ	UBND xã Ia Hứ	
3	Trường mẫu giáo Hoa Phượng xã H'Bông, huyện Chư Sê	Làng Dek	2025	1096/QĐ-UBND, ngày 09/8/2025 của UBND tỉnh						1.500,000				1.500,000		UBND huyện Chư Puh	UBND xã Ia Hứ	UBND xã Ia Hứ	
4	Sửa chữa nâng cấp đập Kte, xã H'Bông	Làng Kueng XN	2025	1096/QĐ-UBND, ngày 09/8/2025 của UBND tỉnh						600,000				600,000		UBND huyện Chư Puh	UBND xã Ia Hứ	UBND xã Ia Hứ	
B	CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA				28.186,017	25.210,817	2.075,100	-	110,100	28.414,017	26.228,817	-	2.075,100	-	110,100				
I	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS&MN				14.461,917	12.629,817	2.075,100	-	-	14.704,917	12.629,817	-	2.075,100	-	-				
a	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất				2.429,000	640,000	1.789,000	-	-	2.429,000	640,000	-	1.789,000	-	-				
1	Hỗ trợ nhà ở xã Ia Hứ	Xã Ia Hứ	2022-2025		845,000	200,000	645,000			845,000	200,000		645,000			UBND huyện Chư Puh	UBND xã Ia Hứ		
2	Hỗ trợ nhà ở xã Ia Dreng	Xã Ia Dreng	2022-2025		660,000	120,000	540,000			660,000	120,000		540,000			UBND huyện Chư Puh			
3	Hỗ trợ nhà ở xã Ia Rong	Xã Ia Rong	2022-2025		660,000	120,000	540,000			660,000	120,000		540,000			UBND huyện Chư Puh			
4	Hỗ trợ nhà ở xã H Bông	Xã H Bông	2022-2025		264,000	200,000	64,000			264,000	200,000		64,000			UBND huyện Chư Sê			
b	Dự án 4: Đầu tư CSHT thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống trong vùng đồng bào DTTS				11.078,817	11.078,817	-	-	-	11.078,817	11.078,817	-	-	-	-				
1	Đường giao thông nội thôn Lũh Ngô	thôn Lũh Ngô	2025		1.036,391	1.036,391				1.036,391	1.036,391					UBND huyện Chư Puh	UBND xã Ia Hứ	đã thực hiện năm 2024	
2	Đường giao thông nội thôn Lũh Ngô	thôn Lũh Ngô	2024		342,500	342,500				342,500	342,500					UBND huyện Chư Puh			
3	Đường giao thông nội thôn Thông B	Thông B	2024		342,500	342,500				342,500	342,500					UBND huyện Chư Puh			
4	Dự án: Đường giao thông làng Dek, dài 247	làng Dek	2024		283,839	283,839				283,839	283,839					UBND huyện Chư Sê			
5	Dự án: Đường giao thông làng Dek, dài 427	làng Dek	2024		468,844	468,844				468,844	468,844					UBND huyện Chư Sê			
6	Dự án: Đường giao thông làng Rìng 815	làng Rìng	2024		648,947	648,947				648,947	648,947					UBND huyện Chư Sê			
7	Dự án: Đường giao thông làng Kte, dài 413	Làng Kte	2024		436,396	436,396				436,396	436,396					UBND huyện Chư Sê			
8	Dự án: Đường giao thông thôn Ia Sa, dài1,366m	Thôn Ia Sa	2024		778,931	778,931				778,931	778,931					UBND huyện Chư Sê			
9	Dự án: Đường giao thông thôn Ia Sa, dài680m	Thôn Ia Sa	2024		404,207	404,207				404,207	404,207					UBND huyện Chư Sê			
10	Dự án: Đường giao thông làng Trung dài 357m	làng Trung	2024		345,783	345,783				345,783	345,783					UBND huyện Chư Sê			
11	Dự án: Đường giao thông làng Trung dài 750m	làng Trung	2024		757,879	757,879				757,879	757,879					UBND huyện Chư Sê			
12	Đường Giao thông thôn Thông B (đoạn từ trường Phan Bội Châu đến giáp đường nhựa)	Thông B	2022	47/QĐ-UBND ngày 06/01/2023	248,500	248,500				248,500	248,500					UBND huyện Chư Puh			
13	Đường giao thông thôn Luh Ngô (đoạn nối tiếp nhà ông Rah Lan Nhok, đến nhà ông Luận)	Lũh Ngô	2022		248,500	248,500				248,500	248,500								UBND huyện Chư Puh
14	Đường giao thông thôn Thông B (Đoạn từ Trường Phan Bội Châu đến nhà ông Siu A Ngang)	Thôn Thông B	2023		108,000	108,000				108,000	108,000								UBND xã Ia Hứ
15	Đường giao thôn Lũh Ngô (đoạn từ nhà ông Rah Lan Klek đi rẫy ông Rah Lan Cham)	Thôn Luh Ngô	2023		400,000	400,000				400,000	400,000								
16	Dự án: Đường giao thông làng Dek, làng Rìng, Làng Kueng XN	làng Dek, làng Rìng, Làng Kueng XN	2023		993,500	993,500				993,500									UBND huyện Chư Se
17	Dự án: Đường giao thông làng Rìng	Làng Rìng	2023		850,000	850,000				850,000							UBND huyện Chư Se		
18	Dự án: Đường giao thông làng Kte	Làng Kte	2023		478,500	478,500				478,500							UBND huyện Chư Se		
19	Dự án: Đường giao thông thôn Ia Sa	Thôn Ia Sa	2023		648,500	648,500				648,500							UBND huyện Chư Se		
20	Dự án: Đường Cấp phối đất đồi thôn Ia Sa dài 1,100m	Thôn Ia Sa	2023		446,100	446,100				446,100							UBND huyện Chư Se		
21	Dự án 4 - tiểu dự án 1 Đường giao thông làng TNung, dài 789m	làng Trung	2025		811,000	811,000				811,000	811,000						UBND huyện Chư Se		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT dự kiến	Quyết định chủ trương: Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Kế hoạch đầu mối giao	Kế hoạch điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú	
				Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	TRONG ĐÓ				TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	TRONG ĐÓ							
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nhân dân đóng góp		Ngân sách TW	ODA	Ngân sách tỉnh					Ngân sách xã
c	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch				784,100	498,000	286,100	-	-	784,100	498,000	-	286,100	-				
1	H Bông	H Bông			93,000	52,000	41,000			93,000	52,000		41,000		UBND huyện Chư Sê	UBND xã Ia Hrú		
2	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Lũh Ngô	thôn Lũh Ngô	2025		230,400	148,700	81,700			230,400	148,700		81,700		UBND huyện Chư Pưh	UBND xã Ia Hrú		
3	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tong Yong	thôn Tong Yong	2025		230,400	148,700	81,700			230,400	148,700		81,700		UBND huyện Chư Pưh	UBND xã Ia Hrú		
4	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Plei Dư	thôn Plei Dư	2025		230,300	148,600	81,700			230,300	148,600		81,700		UBND huyện Chư Pưh	UBND xã Ia Hrú		
d	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN				170,000	413,000	-	-	-	413,000	413,000	-	-	-				
1	Mua sắm trang thiết bị hỗ trợ điểm ứng dụng CNTT tại Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Rìng, xã HBông mã 8152874	H Bông		136/QĐ-UBND ngày 19/05/2025	170,000	170,000				170,000	170,000				UBND huyện Chư Sê	UBND xã Ia Hrú		
2	Tiểu dự án 2 - Dự án do phòng Văn Hoá, khoa học và thông tin đã hoàn thành thực hiện trên địa bàn xã Ia Phang và Ia H rú	xã Ia Phang và Ia H rú		173/QĐ-UBND ngày 08/05/2025	243,000	243,000				243,000	243,000				UBND huyện Chư Pưh	UBND xã Ia Hrú		
II	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới				13.724,100	12.581,000	-	-	110,100	13.709,100	13.599,000	-	-	-	110,100			
1	Đường thôn Tung Neng (Tuyến 1: Từ nhà ông Lâm Văn Hà đến nhà Kpá Đê; Tuyến 2: Từ nhà ông Đỗ Văn Cự đến nhà Kpá Lìk)	Thôn Tung Neng	2023	06/QĐ-UBND ngày 10/01/2023	408,000	408,000				408,000	408,000				UBND huyện Chư Pưh	UBND xã Ia Hrú		
2	Đường thôn Tung Mo A (Từ nhà Kpá Bun xuống ruộng)	Thôn Tung Mo A	2023		429,000	429,000				429,000	429,000				UBND huyện Chư Pưh	UBND xã Ia Hrú		
3	Đường thôn Tung Blai (Tuyến 1: Từ nhà ông Huỳnh Kim Thông đến tường rào Trường Nguyễn Huệ; Tuyến 2: Từ nhà SHCD thôn đến cổng trường Nguyễn Huệ; Tuyến 3: Từ nhà Mai Văn Cẩn đến Trạm y tế xã)	Thôn Tung Blai	2022	05/QĐ-UBND ngày 10/01/2023	671,000	671,000				671,000	671,000				UBND huyện Chư Pưh	UBND xã Ia Hrú		
4	Đường giao thông nội thôn Bế Tel	Thôn Bế Tel	2023		439,000	439,000				439,000	439,000				UBND huyện Chư Pưh	UBND xã Ia Hrú		
5	Nhà văn hóa thôn Tao Ôr	Thôn Tao Ôr	2023		100,000	100,000				100,000	100,000				UBND huyện Chư Pưh	UBND xã Ia Hrú		
6	Đường giao thông nội đồng thôn Tao Kô: Từ đất bà Mai đến đất ông Hồng	Thôn Tao Kô	2023		298,000	298,000				298,000	298,000				UBND huyện Chư Pưh	UBND xã Ia Hrú		
7	Đường giao thông thôn Tao Klăh (từ đất ông Được đến khu sân xuất)	Thôn Tao Klăh	2022	233/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	671,000	671,000				671,000	671,000				UBND huyện Chư Pưh	UBND xã Ia Hrú		
8	Đường giao thông thôn Plei Dư (từ Quốc lộ 14 nhà ông Ngọc đi đất 5%)	Thôn Plei Dư	2023		418,500	418,500				418,500	418,500				UBND huyện Chư Pưh	UBND xã Ia Hrú		
9	Đường giao thông thôn Plei Đung: - Tuyến 1: từ QL 14 quán cây me đi đến cuối. - Tuyến 2: từ QL 14 tap hóa Thủy đi đến cuối. - Tuyến 3: từ QL 14 cửa hàng Thu Thanh đi đến cuối. - Tuyến 4: từ QL 14 nhà bà Bưởi đi đến cuối.	Thôn Plei Đung	2023		418,500	418,500				418,500	418,500				UBND huyện Chư Pưh	UBND xã Ia Hrú		
10	Đường giao thông thôn Tao Chor (doan Trường Trần Quốc Toàn đi hết đường)	Thôn Tao Chor	2022		277,000	277,000				277,000	277,000				UBND huyện Chư Pưh	UBND xã Ia Hrú		
11	Đường ngõ xóm thôn Tao Chor (Từ Quốc lộ 14 nhà ông Vinh đi nghĩa địa thôn, nhà ông Kút)		2022		279,000	279,000				279,000	279,000				UBND huyện Chư Pưh	UBND xã Ia Hrú		
12	Đường ngõ xóm thôn Tao Chor (Từ Rẫy Duy Lương đến nhà ông Quý)		2022		115,000	115,000				115,000	115,000				UBND huyện Chư Pưh	UBND xã Ia Hrú		
13	Đường giao thông thôn Tao Chor - Nhánh 1: Từ QL14 từ nhà ông Trường đi nhà bà Sín HPhep - Nhánh 2: Từ nhà ông Djuh đi nhà ông Vương	Thôn Tao Chor	2024		484,000	484,000				484,000	484,000				UBND huyện Chư Pưh	UBND xã Ia Hrú		
14	Đường giao thông thôn Tao Kô	Thôn Tao Kô	2024		384,000	384,000				384,000	384,000				UBND huyện Chư Pưh	UBND xã Ia Hrú		
15	Xây dựng bể chứa bao bì thuốc BVTV	Xã Ia Rong	2024		100,000	100,000				100,000	100,000				UBND huyện Chư Pưh	UBND xã Ia Hrú		
16	Đường GTNT thôn Tung Mo B	Tung Mo B	2024		405,880	405,880				405,880	405,880				UBND huyện Chư Pưh	UBND xã Ia Hrú		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT dự kiến	Quyết định chủ trương; Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Kế hoạch đầu mối giao	Kế hoạch điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú			
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	TRONG ĐÓ				TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	TRONG ĐÓ								
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nhân dân đóng góp		Ngân sách TW	ODA					Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nhân dân đóng góp
17	Xây dựng bê chứa bao bì thuốc BVTV	Xã Ia Dreng	2024		78,120	78,120				78,120	78,120				UBND huyện Chư Puh	UBND xã Ia Hru			
18	Đường giao thông thôn Tao Kô (từ đất Siu H'Me đến đất ông Phạm Hữu Co)	Thôn Tao Kô			484,000	484,000				484,000	484,000				UBND huyện Chư Puh	UBND xã Ia Hru			
19	Đường giao thông nông thôn Tung Chêrê	Thôn Tung Chêrê	2025		484,000	484,000				484,000	484,000				UBND huyện Chư Puh	UBND xã Ia Hru			
20	Hỗ trợ xã Xây dựng nông thôn mới Kueng Xi Nghiệp, xã HBông	Kueng Xi Nghiệp, xã HBông	2025	149/QĐ-UBND ngày 28/05/2025	223,000	208,000				208,000	208,000				UBND huyện Chư Sê	UBND xã Ia Hru			
21	Đường giao thông thôn Plei Dung, xã Ia Hru	Thôn Plei Dung	2025	1216/QĐ-UBND, ngày 22/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện	484,000	484,000				484,000	484,000				UBND huyện Chư Puh	UBND xã Ia Hru	Đã thực hiện rồi		
22	Đường giao làng Kte dài 469m: Mã công trình 8026583	Làng Kte H Bông	2023		478,500	445,000		33,500	478,500	445,000			33,500	UBND xã H Bông	UBND xã Ia Hru				
23	Đường giao Thôn Ia Sa dài 622m: Mã công trình 8026584	Thôn Ia Sa	2023		648,500	603,1		45,400	648,500	603,100			45,400	UBND xã H Bông	UBND xã Ia Hru				
24	Đường cấp phối đất đồi Thôn Ia Sa dài 1,100m: Mã công trình 8026586	Thôn Ia Sa	2023		446,100	414,9		31,200	446,100	414,900			31,200	UBND xã H Bông	UBND xã Ia Hru				
25	Trường TH Nguyễn Tất Thành, xã Ia Dreng	Xã Ia Dreng (cũ)			4,500	4,500			4,500	4,500				BQL dự án ĐTXD huyện Chư Puh	UBND xã Ia Hru				
C	NGUỒN VỐN KIẾN CỐ HÓA KÊNH MU'ONG				4.230,086	-	2.115,043	1.868,018	247,025	4.230,086	-	-	2.115,043	1.868,018	247,025	-	-	-	
1	Đường thôn Ia Săm (từ nhà ông Dăng Quốc Hùng đến nhà ông Trương Đình Khai)	Thôn Ia Săm	2025	122/QĐ-UBND ngày 29/4/2025	750,000		375,000	170,000	205,000	750,000		375,000	170,000	205,000	UBND huyện Chư Puh	UBND xã Ia Hru			
2	Đường thôn Ia Săm (Rẫy nhà bà ông Dăng Quốc Hùng đến nhà ông Huỳnh)	Thôn Ia Săm	2025	123/QĐ-UBND ngày 29/4/2025	140,086		70,043	28,018	42,025	140,086		70,043	28,018	42,025	UBND huyện Chư Puh	UBND xã Ia Hru			
3	Đường giao thông Tung MoBi Từ nhà ông Vũ Đức Quân đến nhà ông Trần Thanh Thuỷ)	Thôn Tung Mo B	2025	107/QĐ-UBND ngày 14/5/2025	300,000		150,000	150,000		300,000		150,000	150,000		UBND huyện Chư Puh	UBND xã Ia Hru			
4	Đường GTNT Tung Chêrê (Từ nhà ông Nguyễn Phương Huy Bảo đi xuống ruộng)	Thôn Tung Chêrê	2025	106/QĐ-UBND ngày 14/5/2025	300,000		150,000	150,000		300,000		150,000	150,000		UBND huyện Chư Puh	UBND xã Ia Hru			
5	Đường GTNT Tung Chêrê (Từ đường Liên huyện vào nhà ông Hồ Bá Miên)	Thôn Tung Chêrê	2025	105/QĐ-UBND ngày 14/5/2025	400,000		200,000	200,000		400,000		200,000	200,000		UBND huyện Chư Puh	UBND xã Ia Hru			
6	Kiến cồ suối Ia Lư: Từ ruộng ông Rmah Ker đến ruộng ông Kpă Ther của thôn Tung Neng	thôn Tung Neng	2025		2,340,000		1,170,000	1,170,000		2,340,000		1,170,000	1,170,000		UBND huyện Chư Puh	UBND xã Ia Hru			
D	TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT (xã cũ)				5.132,286	-	-	5.132,286	-	5.132,286	-	-	-	5.132,286	-				
1	Hỗ trợ cây cối hoa màu và tài sản trên đất để thực hiện dự án :Đường liên xã huyện Chư Puh				123,845			123,845		123,845			123,845		UBND xã Ia Hru cũ	UBND xã Ia Hru			
2	Tra nợ đường giao thông thôn Lưh Yỏ năm 2021 (vốn đối ứng NS xã thực hiện Chương trình kiến cồ hóa giao thông năm 2021)				100,000			100,000		100,000			100,000		UBND xã Ia Hru cũ	UBND xã Ia Hru			
3	Hoàn thiện thiết chế, sân bê tông nhà văn hóa thôn Tao Chơ				44,000			44,000		44,000			44,000		UBND xã Ia Hru cũ	UBND xã Ia Hru			
4	Đường giao thông thôn Lùh Rưng				144,000			144,000		144,000			144,000		UBND xã Ia Hru cũ	UBND xã Ia Hru			
5	Đầu tư trang thiết bị, nâng cấp, sửa chữa, xây dựng hạng mục sân bê tông các nhà SHCD các thôn				144,000			144,000		144,000			144,000		UBND xã Ia Hru cũ	UBND xã Ia Hru			
6	Đường giao thông thôn Plei Dung đi Plei Dư				495,000			495,000		495,000			495,000		UBND xã Ia Hru cũ	UBND xã Ia Hru			
7	Đường giao thông nông thôn Plei Dư (Tuyên Quốc Lộ 14 đi nhà ông Nhâm)				106,500			106,500		106,500			106,500		UBND xã Ia Hru cũ	UBND xã Ia Hru			
8	Xây dựng nhà một cửa và tiếp công dân	Xã H Bông	2023		250,000			250,000		250,000			250,000		UBND xã H Bông	UBND xã Ia Hru			
9	Kiểm kê đất đai năm 2024	Xã Ia Hru	2024		114,500			114,500		114,500			114,500		UBND xã Ia Hru cũ	UBND xã Ia Hru			
10	Đường thôn Tung Neng (Từ nhà ông Kpă Nging đi khu nhà mới) □	Xã Ia Dreng	2022		93,741			93,741		93,741			93,741		UBND xã Ia Dreng cũ	UBND xã Ia Hru			
11	Đường thôn Tung Blai (Tuyên I: Từ nhà ông Biên Tấn Quỳnh đến nhà ông Nguyễn Hữu Lai L=481,41m; Tuyên 2: Từ nhà ông Đào Thanh Khơ đến nhà ông Nguyễn Đình Sáu L=160,256m), xã Ia Dreng	Xã Ia Dreng	2022		154,805			154,805		154,805			154,805		UBND xã Ia Dreng cũ	UBND xã Ia Hru			
12	Đường GTNT Tung Chêrê (Từ nhà ông Đỗ Tấn Tâm đi nhà ông Vũ Văn Thiết)	Xã Ia Dreng	2022		50,000			50,000		50,000			50,000		UBND xã Ia Dreng cũ	UBND xã Ia Hru			
13	Đường GTNT thôn Tung Blai (từ nhà ông Vũ Văn Tượng đến nhà ông Nguyễn Hữu Khanh)	Xã Ia Dreng	2023		16,008			16,008		16,008			16,008		UBND xã Ia Dreng cũ	UBND xã Ia Hru			
14	Đường GTNT thôn Tung Blai (từ nhà ông Vũ Đình Thiệu đến nhà ông Trình Văn Việt)	Xã Ia Dreng	2023		29,577			29,577		29,577			29,577		UBND xã Ia Dreng cũ	UBND xã Ia Hru			
15	Đường giao thôn Tung Chêrê từ nhà ông Hoàng Văn Kinh đến nhà ông Nguyễn Việt 2023	Xã Ia Dreng	2023		11,154			11,154		11,154			11,154		UBND xã Ia Dreng cũ	UBND xã Ia Hru			
16	Đường GTNT Tung Chêrê (từ nhà ông Vũ Văn Thiết đến nhà ông Nguyễn Tấn Sao)	Xã Ia Dreng	2023		22,814			22,814		22,814			22,814		UBND xã Ia Dreng cũ	UBND xã Ia Hru			
17	Đường GTNT Tung Chêrê (từ nhà ông Siu Goat đến nhà ông Vũ Văn Trúc)	Xã Ia Dreng	2023		30,324			30,324		30,324			30,324		UBND xã Ia Dreng cũ	UBND xã Ia Hru			
18	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Lùh Ngô	Thôn Lùh Ngô	2025		155,000			155,000		155,000			155,000		UBND xã IaHru cũ	UBND xã Ia Hru			
19	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tong Yong	Thôn Tong Yong	2025		155,000			155,000		155,000			155,000		UBND xã IaHru cũ	UBND xã Ia Hru			
20	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Plei Dư	Thôn Plei Dư	2025		155,000			155,000		155,000			155,000		UBND xã IaHru cũ	UBND xã Ia Hru			
21	Kiểm kê đất đai năm 2024 (Ia Dreng)		2025		99,000			99,000		99,000			99,000		UBND xã Ia Dreng cũ	UBND xã Ia Hru			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT dự kiến	Quyết định chủ trương: Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định điều chỉnh				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025						Kế hoạch đầu mối giao	Kế hoạch điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú		
				Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	TRONG ĐÓ				TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	TRONG ĐÓ								
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Nhân dân đóng góp		Ngân sách TW	ODA	Ngân sách tỉnh					Ngân sách xã	Nhân dân đóng góp
22	Đường giao thông Tung Mo(B: Từ nhà ông Vũ Đức Quân đến nhà ông Trần Thanh Thuyết)	Thôn Tung Mo B	2025		150,000			150,000		150,000			150,000		UBND xã Ia Dreng cũ	UBND xã Ia Hnú			
23	Đường GTNT Tung Chêh (Từ đường Liên huyện vào nhà ông Hồ Bá Miến)	Thôn Tung Chêh	2025		200,000			200,000		200,000			200,000		UBND xã Ia Dreng cũ	UBND xã Ia Hnú			
24	Đường GTNT Tung Chêh (Từ nhà ông Nguyễn Phương Huy Báo đi xuống ruộng)	Thôn Tung Chêh	2025		150,000			150,000		150,000			150,000		UBND xã Ia Dreng cũ	UBND xã Ia Hnú			
25	Đường giao thông thôn PleiDung đi Plei Dư	Thôn PleiDung	2025		495,000			495,000		495,000			495,000		UBND xã IaHnú cũ	UBND xã Ia Hnú			
26	Xây dựng và cải tạo Nhà văn hóa làng Rìng, xã HBông	Làng Rìng, xã HBông	2025		275,000			275,000		275,000			275,000		UBND xã HBông	UBND xã Ia Hnú			
27	Đường thôn Ia Săm (từ nhà ông Đảng Quốc Hùng đến nhà ông Trương Đình Khai)	Thôn Ia Săm	2025		170,000			170,000		170,000			170,000		UBND xã Ia Rong	UBND xã Ia Hnú			
28	Đường thôn Ia Săm (Rẽ nhà ba ông Đảng Quốc Hùng đến nhà ông Huỳnh)	Thôn Ia Săm	2025		28,018			28,018		28,018			28,018		UBND xã Ia Rong	UBND xã Ia Hnú			
29	Kiến cò suối Ia Luh: Từ ruộng ông Rmuh Ker đến ruộng ông Krh Ther của thôn Tung Neng	Thôn Tung Neng	2025		1.170,000			1.170,000		1.170,000			1.170,000		UBND xã Ia Dreng	UBND xã Ia Hnú			
E	NGÂN SÁCH HUYỆN				1.663,900	-	300,000	1.363,900	-	1.663,900	-	-	300,000	1.363,900	-				
1	Đường GTNT Phú Quang		2018	Ngày 10/01/2022 HĐND	289,890			289,890		289,890			289,890		UBND xã Ia Hnú cũ	UBND xã Ia Hnú	UBND xã Ia Hnú		
2	Đường GTNT Tong Yong		2018	Ngày 10/01/2022 HĐND	484,940			484,940		484,940			484,940		UBND xã Ia Hnú cũ	UBND xã Ia Hnú	UBND xã Ia Hnú		
3	Đường GTNT Tao Chor B		2018	Ngày 10/01/2022 HĐND	196,960			196,960		196,960			196,960		UBND xã Ia Hnú cũ	UBND xã Ia Hnú	UBND xã Ia Hnú		
4	Nhà SHCD Tao Chor A		2018	Ngày 10/01/2022 HĐND	392,110			392,110		392,110			392,110		UBND xã Ia Hnú cũ	UBND xã Ia Hnú	UBND xã Ia Hnú		
5	Sửa chữa nhà làm việc Đảng ủy, mặt trận và các Đoàn thể xã Ia Hnú	Xã Ia Hnú	2022	08/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Xã Ia Hnú	300,000		300,000			300,000			300,000		UBND xã Ia Hnú cũ	UBND xã Ia Hnú	UBND xã Ia Hnú		
F	NGUỒN TĂNG THU				1.048,023	-	-	1.048,023	-	1.048,023	-	-	-	1.048,023	-				
1	Hỗ trợ triển khai mô hình ảnh sáng an ninh tại các thôn	Các thôn xã Ia Hnú (cũ)	2025		67,773			67,773		67,773			67,773		UBND xã Ia Hnú cũ	UBND xã Ia Hnú	UBND xã Ia Hnú		
2	Hỗ trợ cây cối hoa màu và tài sản trên đất để thực hiện dự án: Đường liên xã huyện Chư Puh		2025		52,750			52,750		52,750			52,750		UBND xã Ia Hnú cũ	UBND xã Ia Hnú	UBND xã Ia Hnú		
3	Đường Nội thôn Thôn Tong Yong	thôn Tong Yong	2025		435,000			435,000		435,000			435,000		UBND xã Ia Hnú cũ	UBND xã Ia Hnú	UBND xã Ia Hnú		
4	Sửa chữa mương nước đường giao thông công chợ thôn Lũh Yô	Thôn Lũh Yô	2025		154,000			154,000		154,000			154,000		UBND xã Ia Hnú cũ	UBND xã Ia Hnú	UBND xã Ia Hnú		
5	Hỗ trợ triển khai mô hình ảnh sáng an ninh tại thôn Lũh Ngô	Lũh Ngô	2025		50,000			50,000		50,000			50,000		UBND xã Ia Hnú cũ	UBND xã Ia Hnú	UBND xã Ia Hnú		
6	Sửa chữa nâng cấp phòng một cửa, hội trường UBND xã	HBông	2025		288,500			288,500		288,500			288,500		UBND xã Ia Hnú cũ	UBND xã Ia Hnú	UBND xã Ia Hnú		